

TRƯƠNG QUANG ĐẠT*
NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG XUÂN**

TÍN NGƯỠNG THỜ ANH HÙNG DÂN TỘC NGUYỄN TRUNG TRỰC Ở LONG AN

Tóm tắt: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc Việt Nam đã có từ ngàn xưa, đó là một tín ngưỡng mang tính phổ cập, trở thành đạo lý xã hội. Đặc biệt, trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, có tín ngưỡng thờ cúng các vị anh hùng dân tộc, những vị danh tướng có nhiều đóng góp trong công cuộc dựng nước và giữ nước suốt hàng ngàn năm lịch sử. Tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực là một trong những tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc đang phổ biến hiện nay ở Long An và nhiều tỉnh ở Nam Bộ, như: Long An, Kiên Giang... Trong bài viết này, nhóm tác giả nhìn lại cuộc đời và những chiến công tiêu biểu của anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, để từ đó làm rõ thêm quá trình hình thành và phát triển của tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực, góp phần lý giải vì sao Nguyễn Trung Trực lại trở thành vị anh hùng bất tử và một vị thần trong lòng người dân Long An.

Từ khóa: Anh hùng dân tộc; tín ngưỡng; Nguyễn Trung Trực; Long An.

Dẫn nhập

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc Việt Nam đã có từ ngàn xưa và trên thực tế, chưa bao giờ bị đứt nối, kể cả trong thời kỳ đất nước có chiến tranh. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu tâm linh của con người, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên còn là biểu hiện của đạo lý làm người, là nhu cầu hướng về cội nguồn của gia đình và dân tộc. Thờ cúng tổ tiên là sự tiếp nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Vì vậy, sức sống của tín ngưỡng này là vô tận (Phan Nhật Trinh, 2016: 9).

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 30/6/2018; Ngày biên tập: 06/8/2018; Ngày duyệt đăng: 13/8/2018.

Xuất phát từ đạo lý đó, người dân Việt Nam không chỉ thờ cúng tổ tiên, dòng họ, các vị phúc thần mà còn thờ các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, chủ quyền của dân tộc. Hệ thống thờ cúng tổ tiên và những người có công với địa phương, với đất nước phản ánh quan hệ gắn bó giữa cá nhân với cộng đồng, giữa gia đình với đất nước.

Suốt hàng ngàn năm lịch sử, thờ cúng những vị danh tướng có nhiều đóng góp trong công cuộc dựng nước và giữ nước đã phổ biến ở khắp đất nước, như: thờ cúng Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Lê Văn Duyệt, Thiên Hộ Dương, Thủ Khoa Huân, Trương Định, Nguyễn Trung Trực, v.v...

Tín ngưỡng thờ các anh hùng dân tộc được thực hiện dưới nhiều hình thức như lập miếu thờ, lập đền thờ, lập bia ghi công đức, xây dựng mộ phần, v.v... Việc xây miếu hay đền thờ có hai mục đích chính: trước tiên là để những người đã khuất có nơi yên nghỉ lâu dài, sau nữa để cư dân quanh vùng có chỗ đến viếng anh linh, nhớ đến công ơn của các vị, đồng thời để người dân gửi gắm ước nguyện, cầu xin một cuộc sống an lành, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng dân gian của nhân dân (Trần Phong Diệu, cantholid.ogr.vn). Hiện nay, ở Nam Bộ có rất nhiều đền thờ dạng này. Đối với anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, người dân Nam Bộ đã lập đền thờ ở nhiều nơi để thờ phụng ông, nhất là những nơi ông đã sống và chiến đấu, như: Long An, Kiên Giang,... Tuy nhiên, cuộc đời và cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực còn nhiều chi tiết chưa được sáng tỏ, gia thế và xuất thân của ông cũng chưa được rõ ràng. Đặc biệt, ở vùng Tây Nam Bộ nói chung và Long An nói riêng, cuộc khởi nghĩa của ông trong tâm tưởng của nhiều người còn được phủ lên một lớp huyền bí của tín ngưỡng dân gian.

Thực tế đó đã đặt ra một câu hỏi: Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực tại tỉnh Long An bắt đầu từ khi nào và được thực hành như thế nào như thế nào? Nó có ảnh hưởng gì đến đời sống xã hội của cư dân ở đây? Để giải mã hiện tượng tôn vinh, thờ kính anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực đòi hỏi phải có những nghiên cứu cụ thể dưới góc độ Nhân học. Đã có nhiều hội thảo do các nhà khoa học hàng đầu tham gia nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, lễ hội đền thờ Nguyễn Trung Trực. Tuy nhiên, cho đến nay, những câu hỏi trên vẫn có nhiều lời giải khác nhau và chưa có

những lập luận hợp lý. Bài viết này nhằm tiếp tục làm rõ các vấn đề trên đây.

1. Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc ở Việt Nam

Giáo sư Trần Văn Giàu từng đưa ra khái niệm anh hùng dân tộc như sau: “Anh hùng là khái niệm đạo đức chỉ hành động dũng cảm, xuất sắc theo chính nghĩa và có lý tưởng được mọi người khâm phục. Luận anh hùng là đứng trên cơ sở hành động, việc làm” (Trần Văn Giàu, 1980: 198). Hành động được coi là anh hùng phải là hành động dũng cảm, xuất sắc, nhưng phải gắn liền với chính nghĩa, với lý tưởng, với đời sống thực tiễn của nhân dân. Anh hùng dân tộc là người có công đức lớn với đất nước, với nhân dân, được lịch sử dân tộc công nhận, được toàn dân công nhận.

Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc vốn đã có từ rất lâu và được truyền trong dân gian, phát triển và tồn tại cho đến ngày nay nhằm ghi công ơn những anh hùng dân tộc, những bậc tiền hiền trong các cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm, chống kẻ thù giữ bình yên cho quê hương mình, hay chống lại thiên tai lũ lụt, bảo vệ cuộc sống cho nhân dân. Họ là những người tài cao đức trọng, là những danh y, nhà văn hóa, nhà giáo, những đại thần, những tướng lĩnh... có công trong việc xây dựng nền văn hiến nước nhà, là những đối tượng được mọi người tôn vinh.

Theo tác giả Phạm Quỳnh Phương thì các nhân vật lịch sử được dân gian hóa và tôn thần thường gồm 4 bộ phận: (1) Các bậc đế vương, danh tướng, danh nhân được sử sách chính thống lưu truyền; (2) Những nhân vật tuy không được sử sách lưu ý nhiều lắm nhưng cũng là những anh hùng có thật trong lịch sử từng vùng đất; (3) Các bậc tiền hiền, khai hoang lập ấp; (4) Một số nhân vật đóng vai trò cứu giúp dân nghèo ở địa phương (Đỗ Lan Phương, 2004: 71).

Đối tượng được thờ trong tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc có thể là người thực, việc thực, nhưng cũng có thể là những nhiên thần được thiêng hóa với công tích huyền thoại, như: Thánh Gióng, Chử Đồng Tử,... Nhìn chung, đối tượng được thờ cúng trong loại hình tín ngưỡng này về cơ bản và chiếm đa số vẫn là những người có thật trong lịch sử dựng nước và giữ nước đã được nhân dân thiêng hóa, huyền thoại hóa tôn lên làm thần.

Có thể nói, “Tín ngưỡng này không chỉ là một tập tục mà còn là một giá trị, là bản sắc văn hóa Việt Nam,... hàm chứa trong đó giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam, nổi bật là giá trị giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ. Quá trình hình thành và phát triển tín ngưỡng thờ cúng anh hùng dân tộc cũng phản ánh tiến trình lịch sử của dân tộc (Nguyễn Thị Đức, 2014: 45, 47).

2. Cơ sở hình thành tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực

2.1. Tiểu sử Nguyễn Trung Trực

Nguyễn Trung Trực tên thật là Nguyễn Văn Lịch, tục gọi “Quản Chơn” hay “Quản Lịch”, sinh năm Mậu Tuất (1839¹) tại xã Bình Nhật, huyện Cửu An, phủ Tân An, tỉnh Gia Định, nay là ấp 1, xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Thân sinh của ông tên là ông Nguyễn Văn Phụng (có tài liệu ghi là Nguyễn Trung Thăng hoặc Nguyễn Cao Thăng), quê gốc Miền Trung, di cư vào Thôn Bình Nhựt, Phủ Tân An vào thời kỳ Hậu Lê. Mẹ của ông là bà Tô Kim Hồng. Ông là con cả trong gia đình có 7 người con, được cha mẹ cho học hành cả văn lẫn võ. Về võ, ông được đào tạo tại một lò võ ở Rạch Bảo Định, chung với Huỳnh Công Tấn và Nguyễn Văn Điền. Do tính tình cương trực, chân chất hay cru mang giúp đỡ kẻ thế cô, nên thầy đặt cho ông tên chữ Hán là “Trực” (tính tình cương trực, thẳng thắn).

Ở Nam Bộ, từ năm 1830, nhà Nguyễn đã cho phép lập những đạo quân đồn điền để vừa khai khẩn đất đai, vừa đề phòng giặc cướp. Ở Gò Công, Trương Định đứng ra thành lập đội quân này và đã chiêu mộ nghĩa sỹ được gần 6.000 người, lập ra sáu cơ tại Tân Hòa và được triều đình phong chức Quản Cơ. Nguyễn Trung Trực sau đó đã tham gia đạo quân này của Trương Định.

Năm 1859, Liên quân Pháp và Tây Ban Nha đánh thành Gia Định; ngày 18/02/1859 thành vỡ, Hộ Đốc Võ Duy Ninh hiệu triệu nghĩa binh về Gia Định đánh Pháp. Quản Cơ Trương Định đem quân đồn điền từ Gò Công lên ứng nghĩa. Triều đình Huế cử Thống tướng Quân vụ Nguyễn Tri Phương và Phạm Thế Hiển vào Nam xây đồn Kỳ Hòa ngăn không cho Pháp đánh chiếm Nam Kỳ lục tỉnh. Ngày 25/02/1861, đồn Kỳ Hòa thất thủ, nghĩa binh phải lui về Biên Hòa, Mỹ Tho và Vĩnh

Long. Thống tướng Quân vụ Nguyễn Tri Phương bị thương phải lùi về Phan Rí. Lúc này Nguyễn Trung Trực không theo quân triều đình lui binh, mà theo Trương Định về đóng đồn ở xứ Gò Thượng, thuộc huyện Tân Hòa (Tiền Giang) để củng cố lực lượng, tiếp tục chống Pháp.

Trương Định tổ chức đồn điền thành 18 cơ, đúc thêm súng. Ông được Triều đình phong chức Phó lãnh binh Gia Định. Nguyễn Trung Trực lúc này giữ chức *Quyền sung quân binh đạo* (thủ lĩnh của lực lượng võ trang không phải chính quy ở huyện Cửu An) và được phái về hoạt động tại Tân An².

2.2. Những chiến công tiêu biểu

2.2.1. Chiến công Vàm Nhựt Tảo

Ngày 14/4/1861 Pháp chiếm được Định Tường và đóng đồn tại Mỹ Tho, Tân An - quê của Nguyễn Trung Trực đã bị Pháp chiếm đóng. Khắp nơi trên đất Nam Kỳ, nghĩa quân nổi dậy chống Pháp. Ngày 23/6/1861, Nguyễn Trung Trực hưởng ứng. Sau đó, cùng Trương Định đánh đồn Gò Công. Đầu tháng 12/1861, ông đem quân về Vàm Nhựt Tảo tìm cách đánh tàu Pháp trên sông.

Sáng ngày 10/12/1861, như thường lệ tàu L'Esperance rẽ vào vàm tiến sâu vào trong rạch Nhựt Tảo. Thấy một toán nghĩa quân đang bơi qua sông, Trung úy Parfait nhanh chóng đốc quân xuống xuống đuổi theo. Toán nghĩa quân bơi nhanh qua khỏi vàm, rồi cập bờ sông Vàm Cỏ chạy về Bến Lức. Toán lính của Trung úy Parfait thấy vậy ra sức đuổi theo và ngày càng bị dụ đi ra xa khỏi tàu L'Esperance. Đến giữa trưa, Thiếu úy Francois de Roberto cẩn thận đem 20 lính lên bờ canh gác. Trên tàu còn 20 lính Pháp và Ma Ní. Đúng lúc ấy, từ ngọn Nhựt Tảo, 5 chiếc ghe chở người đi đám cưới tiến dần đến gần tàu L'Esperance và cập lại theo lệnh của tên gác tàu, bốn chiếc nổi đuôi nhau thành hàng. Nguyễn Trung Trực cầm một mảnh giấy tựa như giấy thông hành đưa cho tên lính. Khi tên lính vừa với tay lấy mảnh giấy thì Nguyễn Trung Trực rút kiếm đâm tên lính và hô to “sáp chiến”. Đồng loạt nghĩa quân tháo bỏ đồ cưới, phá tung mui ghe xông lên tàu. Bị bất ngờ nên chỉ có 2 tên lính Pháp và 2 tên Ma Ní nhảy xuống sông chạy thoát, lực lượng còn lại đều bị tiêu diệt. Cùng lúc ấy mũi thứ hai cũng bao vây tiêu diệt gọn 20 tên Pháp và Thiếu úy

Francois ở trên bờ. Quân toán Nguyễn Học và hương thân Hồ Quang Chiêu định dùng búa phá hủy tàu nhưng không thành công, nên các ông ra lệnh dùng dầu, củi khô và lá dừa đốt tàu. Ngọn lửa gặp gió bốc cao và chẳng mấy chốc tàu L'Esperance chìm xuống sông mang theo xác 17 lính Pháp và Ma Ní (Giáng Minh Đoán, 1991: 17).

Việc đánh chìm tàu L'Esperance là một chiến công vang dội trong những năm đầu chống thực dân Pháp. Lần đầu tiên nhóm dân chài bằng vũ khí thô sơ và mưu trí đã tiêu diệt được một chiến hạm Pháp được trang bị vũ khí hiện đại. Để trả thù, quân Pháp đốt hàng loạt nhà, chặt phá cây cối của làng Nhựt Tảo và dựng bia kỷ niệm thất bại ngay tại vàm. Chiến công đốt tàu Espérance tác động mạnh tinh thần chiến đấu của nghĩa quân, vì từ nay nghĩa quân không còn xem tàu chiến của Pháp là bất khả xâm phạm nữa và tin tưởng tầm vông, mã tấu cũng có thể đánh bại được quân Pháp. Còn với Pháp, viên thanh tra bản xứ tại Nam Kỳ Paulin Vial gọi đây là: “một sự kiện đau đớn” làm người An Nam phần chấn và gây xúc động, đau lòng sâu sắc trong lòng người Pháp” (Nguyễn Văn Khoa, 2011: 11).

2.2.2. Tiêu diệt thành Sơn Đá tỉnh Kiên Giang

Đêm 16/6/1868, Nguyễn Trung Trực chỉ huy nghĩa quân theo bờ vịnh Rạch Giá đổ bộ lên bờ rạch Lăng Ông lúc nửa đêm để mai phục diệt thành Sơn Đá. Chờ đến 4 giờ sáng thì trời bỗng đổ mưa, biết trời mát, lính trong thành sẽ ngủ say, ông men đến cổng gác chính, đâm chết hai tên lính gác đang ngủ gật rồi phát lệnh tấn công. Nghĩa quân nghe lệnh, đồng loạt xông qua vách tường lao vào đồn địch. Quân Pháp không kịp phản ứng, bị giết ngay trên giường ngủ, vài tên cầm súng bắn trả nhưng không kịp nạp đạn lần thứ hai. Trại lính mã tà được hai phụ nữ là bà Điều và bà Đồ khuyến dụ làm nội ứng nên im lặng, không nổ súng tiếp ứng, để nghĩa quân tấn công thành Sơn Đá. Một số lính mã tà trong đồn còn tham gia ứng chiến. Kết quả nghĩa quân tiêu diệt được Chủ tỉnh Chánh Phèn, Trung úy Sauterne, Thiếu úy Gamard và 05 võ quan, 67 lính Pháp và Việt gian, thu trên 100 khẩu súng và kho đạn. Ngoài ra, còn bắt sống 60 tên lính, trong đó có tên Chonh - thông ngôn của Pháp. Số tù binh này sau đó đã được Nguyễn Trung Trực tha chết.

2.2.3. *Tình thần hy sinh bất khuất*

Sau khi mất thành Sơn Đá - Kiên Giang, quân Pháp ở Định Tường và Vĩnh Long lập tức đưa quân về Kiên Giang phản công. Ngày 21/6/1868 quân Pháp chiếm lại được thành. Nguyễn Trung Trực phải rút quân về Hòn Chông. Quân Pháp siết chặt vòng vây và chặn tất cả các con đường tiếp tế cho Hòn Chông. Nguyễn Trung Trực cùng nghĩa quân tiếp tục rút lui ra đảo Phú Quốc lập căn cứ kháng chiến. Quân Pháp lại tiến công lên đảo, nhưng bị nghĩa quân dùng chiến thuật du kích tiêu diệt nhiều lính Pháp và phá hủy trại đóng quân. Để trả thù, chúng đã bắt toàn bộ dân trên đảo tập trung vào một nơi, bắt phơi nắng và không cho ăn uống, đồng thời bắn tin rằng “Nếu Nguyễn Trung Trực không ra đầu hàng sẽ hành hạ dân đảo đến chết vì họ đã tiếp tế và che chở cho nghĩa quân”.

Tại chợ Rạch Giá, Pháp treo thưởng: nếu ai bày mưu bắt được Nguyễn Trung Trực sẽ được thưởng 200 quan tiền; ai bắt sống hay hạ sát Nguyễn Trung Trực đem nộp thủ cấp sẽ được thưởng 500 quan tiền.

Biết ông là một người con có hiếu, một tên Việt gian vì ham tiền đã bày cách cho Pháp bắt mẹ ông và cảnh báo rằng nếu ông không ra hàng thì sẽ giết bà. Chúng còn năn nỉ bà viết thư khuyên dụ ông đầu hàng, hứa sẽ thưởng tiền và cho quyền cao chức trọng. Bà cụ không nghe nên chúng đã giam bà vào ngục tối (Giáng Minh Đoán, 1991: 38, 39).

Đau lòng vì đồng bào và mẹ bị bắt bớ, hành hạ dã man. Nguyễn Trung Trực quyết định ra hàng. Trước khi đi, ông gọi tất cả nghĩa quân lại và nói: “Khi tôi ra nộp mình cho quân Pháp, tất cả chúng sẽ rút khỏi đảo này để đồng bào được yên thân vì chúng chỉ muốn bắt sống tôi thôi. Và lại, nếu tôi không ra hàng tất quân Pháp kéo dài cuộc vây tóa. Chúng ta sẽ lâm vào thế bế tắc vì cạn lương. Anh em trót theo tôi, có người từ vùng Nhựt Tảo tới, có người từ Rạch Giá tới, nay vận nước đã tới hồi suy vi. Vậy anh em hãy trở về sum họp với gia đình, tìm phương kế làm ăn, chờ đợi thời cơ” (Giáng Minh Đoán, 1991: 41).

Ông dứt lời tất cả nghĩa quân đều khóc, có người ôm chân ông xin sống chết cùng nhau. Ông khuyên mọi người đừng làm ông bịn rịn. Ông gọi một nghĩa quân đến trối tay, nhưng không ai đành tâm làm việc này. Cuối cùng, ông từ giã anh em nghĩa quân và ra đi. Trên

đường đi, ông bứt vài cọng bông súng biển và tự trói cho có vẻ người ra quy thuận để Pháp khỏi nghi ngờ.

Sau khi bắt được ông, quân Pháp vờ đối xử tử tế. Chúng giải ông từ Rạch Giá lên Sài Gòn bằng tàu Hải Âu, suốt chặng đường dài hơn một ngày đêm, tên việt gian Huỳnh Công Tấn ra sức khuyên ông đi theo Pháp để hưởng chức tước, lợi lộc. Nhưng ông khẳng khái nói: “Tôi chỉ muốn làm một chức thôi, chức gì mà có quyền chặt đầu tất cả bọn Tây”. Đến Sài Gòn, ông bị giam tại Khám Lớn. Thấy không dụ hàng được ông, Pháp Soái bức tức nói: “Ông Lịch, dù ông sống hay chết, binh lực Pháp cũng sẽ diệt hết quân phiến loạn xứ này”. Ông ung dung mỉm cười đưa tay chỉ ra sân cỏ xanh ôn tồn đáp: “Thưa Pháp Soái, chúng tôi chắc rằng chừng nào ngài trừ cho hết cỏ trên mặt đất thì chừng đó mới mong trừ diệt được những người ái quốc mà ngài giận dữ coi là quân phiến loạn” (Võ Thanh Xuân, 2014: 37). Đô đốc Nam Kỳ Ohié, tuyên án xử tử ông cùng một số nghĩa quân khác, bản án được thi hành tại Rạch Giá.

Ngày 27/10/1868, thực dân Pháp đưa các tử tù ra pháp trường (địa điểm này nay là Bưu điện Thành phố Rạch Giá). Nhân dân Tà Niên đã dùng chiếu hoa/bông trái kín con đường ông đi. Bất chấp lệnh cấm, nhân dân vẫn ra pháp trường để nhìn ông lần cuối. Tại pháp trường, người dân đã đặt sẵn một bàn thờ có lư hương cùng bày mâm cơm, một đĩa trái cây cúng. Trước bàn thờ, mọi người quì xuống lạy ba lạy làm lễ tạ ơn ông (Giáng Minh Đoán, 1991). Ông yêu cầu thực dân Pháp cởi trói và không bịt mắt để ông nhìn đồng bào và quê hương trước giờ phút “ra đi”. Bỏ lã làng Tà Niên, trải xuống dưới chân ông một chiếc chiếu thật đẹp để tiễn biệt. Ông đã ra đi một cách hiên ngang trong sự tôn kính của người dân.

3. Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực ở Long An

3.1. Các yếu tố tạo nên sự tôn thờ Nguyễn Trung Trực

Ở Long An có rất nhiều gia đình thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực trong nhà chung với bàn thờ ông bà tổ tiên, không chỉ là tinh thần uống nước nhớ nguồn, thể hiện lòng biết ơn của mình với các bậc tiền nhân, những người có công với làng xã, quê hương đất

nước, người dân Long An còn coi anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực như người cha tinh thần, thành tâm hương khói như con cái cúng giỗ ông bà, tổ tiên.

Theo nhận định của nhà văn - nhà nghiên cứu Anh Đông³: “Ông Nguyễn Trung Trực xuất thân từ dân làng chài, nhưng không phải vì lý do đó mà nhân dân xóm Chài thờ cúng, mà nó xuất phát từ lòng gan dạ, sự tài trí, mưu lược, văn võ song toàn, lập được nhiều chiến công và sự trung hiếu vẹn toàn và đức hy sinh của Cụ Nguyễn”.

Sau khi Cụ mất, với lòng ngưỡng vọng, người dân bắt đầu lưu truyền nhiều câu chuyện về ông. Chẳng hạn chuyện về sự gan dạ phi thường và võ nghệ của Cụ Nguyễn như: Cụ bơi giỏi như rái cá, đi chài bao giờ cũng bắt được rất nhiều cá tôm, nhiều lần Cụ bắt được cá to mà chưa ai từng bắt được. Những lúc rảnh rỗi Cụ lại tập hợp bạn bè luyện tập võ nghệ. Trong thập bát ban võ nghệ không ban nào mà Cụ không tinh thông và Cụ có thể nhảy qua con rạch rộng 10 thước. Trong một lần tập cùng nghĩa quân ở bên bờ Rạch Lấp, đợt khi đàn quạ bay ngang, Cụ phi thân sang bờ bên kia 2 tay giơ lên 2 con quạ làm nghĩa quân ai cũng lắc đầu bái phục.

Về sự mưu lược, tài trí: trong quá trình chuẩn bị công đồn Rạch Giá, thấy nghĩa quân nóng lòng muốn đánh nhưng thấy thế nghĩa quân chưa mạnh, lại chưa nắm được tình hình giặc, nên Cụ đã gọi nghĩa quân lại và nói Cụ nằm mộng thấy thần hiện về khuyên rằng lúc này chưa đánh được phải chờ thời cơ. Nhờ kế ấy mà Cụ đã làm cho nghĩa quân an lòng, an tâm vì được thần linh phò trợ và có thêm nhiều thời gian để luyện tập, chuẩn bị vũ khí lương thực và nắm được tình hình địch kỹ càng nên đã đánh chiếm thành công đồn Kiên Giang.

Sự mưu lược, tài trí của Cụ còn thể hiện rõ khi nghĩa quân bị giặc Pháp bao vây ở Phú Quốc, với tình thế vô cùng hiểm nghèo. Cụ đã dùng kế nghi binh để lừa giặc. Cụ cho nghĩa quân di chuyển nhiều lần, lúc hiện chỗ này, lúc ẩn chỗ kia, khiến giặc Pháp tưởng nghĩa quân còn mạnh và rất đông nên suốt một thời gian dài giặc chỉ rình rập mà không dám tấn công.

Về lòng nhân ái, thương người: sau khi công đồn Kiên Giang, nghĩa quân đã bắt được rất nhiều lính và tên Chonh - thông ngôn của

Pháp, nhưng sau đó với lòng nhân ái, độ lượng ông đã tha chết cho tên thông ngôn và bọn lính.

Về lòng hiếu thảo và sự thương dân: để cứu người dân Phú Quốc khỏi sự hành hạ, cứu mẹ khỏi ngục tù giam cầm (khi biết Ông ra hàng, mẹ Ông đã tức đến thổ huyết mà chết) và cứu anh em nghĩa quân khỏi sự vây hãm, sắp chết vì cạn kiệt lương thực, Ông đã nộp mình cho giặc Pháp.

Về lòng trung thành, dũng khí và khí phách bất phục: sau khi bị bắt, Pháp cho hương chức và tên Việt gian Huỳnh Công Tấn ra sức dụ dỗ, thuyết phục nhưng Ông điều khẳng khái từ chối. Khi ra pháp trường vẫn hiên ngang, kiêu dũng trước kẻ thù khiến đao phủ phải quỳ lạy và xin lỗi, lính Pháp canh gác pháp trường phải run sợ (Giáng Minh Đoán, 1991: 49).

Chính tài năng, sự mưu trí, lòng nhân ái, tấm lòng trung với nước, hiếu thảo với mẹ và thương dân đã tạo nên sự ngưỡng mộ, sự yêu mến và sự tôn thờ của người dân. Gương trung liệt của cụ Nguyễn Trung Trực đã khắc sâu vào lòng kính phục của nhân dân, khích lệ tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của biết bao thế hệ. Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực đã được nhân dân tỉnh Long An, Kiên Giang và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tôn vinh là một vị thần. Với quan niệm “sinh vi tướng, tử vi thần”, nhiều người dân bắt đầu lập bàn thờ Nguyễn Trung Trực trong gia đình, xem như thờ ông bà, thờ vị thần của gia đình mình. Nhân dân đã tự phong cho Ông là tướng, là soái. Nên người ta thường gọi Ông là “Ông Tướng”, “Ông Soái”, còn nghĩa quân thường gọi là “Chủ Tướng” hay “Chủ Soái”. Sau khi Ông chết, nhân dân tôn Ông là “Thượng Đẳng Đại Thần”. Hàng trăm năm nay đã trở thành nếp quen thuộc, người Long An gọi Nguyễn Trung Trực bằng “Ông”, “Cụ” hoặc “Ông Nguyễn”, kiêng gọi tên húy của Ông. Những lúc khó khăn họ thấp nén nhang xin Cụ phù hộ, những lúc thuận lợi thấp nén nhang lạy tạ. Buôn bán gần xa, đi sớm về tối mọi người xem Cụ như chỗ dựa tin cậy. Không ai dám nói, dám suy nghĩ một điều gì không phải trước ảnh thờ hoặc tượng Cụ. Nhân dân đã nâng Cụ lên hàng thần thánh. Thần thánh chỉ là biểu tượng vô hình, nhưng tấm lòng của người dân Long An và các nơi khác là thực. Tình cảm người dân dành cho Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực vô

cùng sâu đậm. Nó xuất phát từ tấm lòng của người dân Nam Bộ “yêu ghét phân minh, nghĩa tình giữ vẹn”.

3.2. Các nghi thức thờ cúng Nguyễn Trung Trực ở Long An

3.2.1. Lễ cúng khao binh

Họ Nguyễn vốn làm nghề chài lưới ở Quy Nhơn nên khi đến Bến Lức sinh sống vẫn giữ lệ cúng cầu ngư vào ngày mùng 10 tháng 3 Âm lịch hàng năm. Lần cúng cầu ngư năm Tân Dậu cũng là khi đại đồn Chí Hòa đã thất thủ (24/02/1861), Nguyễn Trung Trực dẫn một số nghĩa quân trở về Tân An, tổ chức khao binh, xuất quân tiếp tục đánh giặc. Hôm ấy, ông báo với gia đình rằng chừng nào thắng Pháp mới về, nếu thất bại thì sẽ không quay lại, gia đình có nhớ đến ông thì đến ngày mùng 10 tháng 3 hãy rót rượu cúng. Vì vậy, sau khi ông hy sinh, nhớ lời ông trước lúc ra đi năm xưa, gia đình lấy ngày mùng 10 tháng 3 Âm lịch hàng năm làm ngày cúng khao binh để tưởng nhớ lần Nguyễn Trung Trực khao binh năm Tân Dậu.

Ở Kiên Giang, do hoàn cảnh bị Pháp cai trị, không thể công khai cúng tế, họ Nguyễn ở Xóm Nghè tổ chức ngày khao binh với danh nghĩa là cúng việc lễ. Từ đó, ngày mùng 10 tháng 3 trở thành ngày cúng việc lễ của dòng họ Nguyễn của Nguyễn Trung Trực ở Xóm Nghè, xã Thạnh Đức, do dòng trưởng của ông Nguyễn Văn Thắng phụ trách.

Sau 1945, dòng họ Nguyễn ở Xóm Nghè có người tham gia chính quyền cách mạng. Khi Pháp trở lại và đàn áp, họ Nguyễn phải đi lánh nạn, lễ cúng việc lễ được giao cho Yết Ma Thích Thiện Nghiêm (thê danh Nguyễn Văn Cây), người gọi Nguyễn Trung Trực là chú, đang trụ trì chùa Sùng Đức ở Chợ Lớn. Yết Ma Thiện Nghiêm qua đời năm 1964, các vị sư trụ trì ở đây tiếp tục lo liệu đến năm 1969 thì bà Ngô Thị Quyên (vợ ông Nguyễn Văn Thùng, người gọi Yết Ma Thiện Nghiêm là bác ruột) rước linh vị Nguyễn Trung Trực về nhà để cúng việc lễ hàng năm và duy trì cho đến nay, hiện do ông Nguyễn Văn Giỏi (Út Bồn), cháu đời thứ 7 của ông Nguyễn Văn Đạo (ông của Nguyễn Trung Trực) phụ trách.

Cúng việc lễ là lệ cúng diễn ra vào một ngày được qui ước, như: ngày mất của thủy tổ dòng họ, ngày rời quê hương bản quán đến vùng đất mới, ngày cúng cầu an, ngày giỗ hội của dòng họ..., nói chung là

có tính thiêng đối với dòng họ đó. Với dòng họ Nguyễn của Nguyễn Trung Trực, ngày 10 tháng 3 là ngày ông ra đi đánh giặc vào lễ cúng cầu ngư năm Tân Dậu, vì vậy trở thành ngày cúng việc lễ của dòng họ. Ngoài tinh thần cao nhất là hướng về tổ tiên nói chung như bao lễ cúng việc lễ khác, lễ cúng này còn phản ánh sự kính ngưỡng lớn lao trong dòng họ dành cho Nguyễn Trung Trực. Việc tưởng niệm ông đã trở thành truyền thống của dòng họ.

3.2.2. Lễ giỗ hàng năm

Người dân tỉnh Long An luôn quý trọng và cảm phục đức độ, tài năng, lòng dũng cảm, chiến đấu quên mình hi sinh vì dân, vì nước của Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực. Nhưng trước kia do không xác định được chính xác ngày mất của ông, nên người nhà cúng vào ngày 12 tháng 9 Âm lịch, còn người dân thì cúng ngày 27, 28 tháng 8 Âm lịch (cúng theo Kiên Giang)

Hàng năm, cứ vào ngày 11, 12 tháng 9 (Âm lịch), lễ giỗ của Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực được tổ chức trang trọng. Người dân Long An và đồng bào khắp nơi lại hội tụ về Khu di tích Lịch sử Vàm Nhứt Tảo (khánh thành và đưa vào sử dụng từ tháng 10/2010) để bày tỏ lòng tri ân, thành kính, tôn vinh đức tài, chiến công của Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực - vị thần do chính nhân dân phong tặng. Trước ngày chính thức diễn ra lễ giỗ, người dân khắp nơi về đây để làm công quả, thành tâm chăm lo ngày giỗ của cụ Nguyễn. Hàng trăm người già trẻ, lớn bé... cùng chung tay dựng cổng chào, nhà tạm để những người ở xa đến dự lễ giỗ có chỗ trú, nơi tiếp tân, lập trại nấu cơm phục vụ suốt thời gian lễ giỗ, làm vệ sinh, trang hoàng đình, lau chùi đồ thờ tự, chuẩn bị cờ lọng. Ngay từ rất sớm, không khí lễ giỗ đã ngập tràn với các tấm pa-nô, băng rôn, khẩu hiệu, cờ phướn. Cả khu tưởng niệm được treo cờ truyền thống, tạo không khí trang nghiêm, ấm cúng, thể hiện sự biết ơn sâu sắc của nhân dân đối với Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực. Đây là một mô hình lễ giỗ mang tính cộng đồng rất cao. Người đi đám cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng hưởng thụ những thành quả lao động mà mình đã góp phần trong lễ giỗ và khi ốm đau được khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, bố trí chỗ nghỉ miễn phí. Đặc biệt là sau lễ giỗ, những sản vật dâng cúng của nhân dân đều được chia sẻ cho mọi người tham gia lễ giỗ mang về.

Trong ngày diễn ra lễ giỗ, khách dù ở xa hay ở gần đều không bỏ lỡ dịp được ăn bữa cơm chay của lễ giỗ. Người ta quan niệm rằng, cơm đình là lộc do thần thánh ban cho, ai được ăn suốt năm sẽ gặp may mắn.

Các hoạt động diễn ra trong lễ giỗ đã khơi dậy được truyền thống tri ân và tôn vinh công lao to lớn của người Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm. Lễ giỗ cũng là dịp để nhân dân khắp nơi tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình hội nhập và phát triển. Đối với tỉnh Long An cũng là dịp để giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Lễ giỗ Nguyễn Trung Trực kết thúc vào chiều ngày 12 tháng 9 Âm lịch hằng năm. Trước lúc rời lễ giỗ, mọi người đều thắp nhang khấn nguyện trước mộ Cụ Nguyễn một lần nữa. Nhiều người còn cố tìm mua di ảnh của Cụ Nguyễn để mang về bàn thờ cùng tổ tiên của mình ở nhà. Tất cả đã trở thành một nét đẹp trong văn hóa tinh thần của người dân, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa độc đáo của lễ giỗ.

4. Giá trị lịch sử và nhân văn trong tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực

Như mọi niềm tin tôn giáo khác, tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực giúp thỏa mãn nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân địa phương. Mọi người đến với tâm linh là hướng về cõi siêu nhiên, hướng về những người đã xả thân vì tổ quốc, “sống khôn, thác linh”. Tham gia lễ giỗ, người dân đã gạt bỏ những bận bịu trong cuộc sống thường ngày, những lo toan, bon chen, tính toán. Họ đến lễ giỗ với tâm thế của những người “phàm tục” mong muốn được “ơn trên” ban phước, “chứng giám” cho tấm lòng thành; là nơi họ có thể trút những suy tư, cầu lấy may mắn cho gia đình, cho bản thân, vì họ tin rằng sẽ được cụ Nguyễn phù trợ, giúp đỡ cho cuộc sống của mình và gia đình, giúp họ có niềm tin, sức mạnh để vượt qua khó khăn trong lao động sản xuất và cuộc sống.

Lễ giỗ là một cách giáo dục truyền thống tự nhiên, thông qua sự tưởng nhớ đến tinh thần chiến đấu hi sinh anh dũng của cụ Nguyễn và các nghĩa sĩ đối với đất nước. Đến với lễ giỗ mọi người được trực tiếp thấy, trực tiếp nghe, được hiểu thêm về lịch sử bảo vệ đất nước của

cha ông. Lễ giỗ như một “bảo tàng lịch sử sống”, một “kho báu sống” về lịch sử hào hùng của Nam Bộ một thời. Thông qua các hiện vật trưng bày... tất cả mọi người sẽ ý thức sâu sắc về giá trị của cuộc sống độc lập, tự chủ ngày hôm nay. Từ đó, bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần sẵn sàng hy sinh khi Tổ quốc cần.

Lễ giỗ Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực có giá trị cổ kết và biểu dương sức mạnh cộng đồng, mang bản sắc riêng và độc đáo... Bắt đầu từ tháng 9 Âm lịch, người dân khắp nơi đã đến khu di tích Vàm Nhứt Tảo thay nhau làm công đức. Dân cư khắp nơi về dự lễ giỗ như là trở về gia đình mình, làm giỗ ông bà mình. Vì thế, tính cộng cảm, cộng mệnh, cộng sinh được thể hiện rất rõ nét trong lễ hội này. Trên mảnh đất mà vị anh hùng sinh ra và lớn lên, người dân tự nguyện chung tay tổ chức lễ giỗ, không tính toán thiệt hơn. Ai có của góp của, ai có sức góp sức. Có gia đình mấy đời đều thay nhau đến phục vụ lễ giỗ cụ Nguyễn theo kiểu “cha truyền con nối”.

Tín ngưỡng thờ cúng Anh hùng dân tộc ở tỉnh Long An đã tạo ra một hệ thống các giá trị văn hóa tiêu biểu, làm thỏa mãn nhu cầu văn hóa tinh thần, giáo dục truyền thống, cổ kết và biểu dương sức mạnh cộng đồng, hướng về cội nguồn, tạo ra môi trường sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển. Vì vậy cần có những giải pháp, quy hoạch cụ thể nhằm góp phần bảo tồn tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, làm cho những giá trị văn hóa đặc sắc của tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực tồn tại và phát huy tác dụng trong đời sống hiện nay. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Theo Paulin Vial trong tác phẩm *Những năm đầu tiên ở Nam Kỳ*, Nguyễn Trung Trực khi bị bắt và tử hình lúc 30 tuổi (1868). Vậy, ông sinh năm 1838. Tuy nhiên, trong Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5/1983, nhà nghiên cứu Cao Tự Thanh và Huỳnh Ngọc Trảng đã tìm ra quê quán của Nguyễn Trung Trực và năm sinh của ông là năm 1839 (vì ngày xưa tính theo tuổi ta). Ở đây, chúng tôi căn cứ theo tư liệu của 2 nhà nghiên cứu trên và căn cứ theo hồ sơ di tích quốc gia Vàm Nhứt Tảo năm 1996.
- 2 Viện Sử học dịch, *Đại Nam Thực Lục Chính Biên*, Đế tứ kỷ - quyển thủ (tập 7), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 908.
- 3 Nguyên Chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Kiên Giang.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáng Minh Đoán (1991), *Nguyễn Trung Trực - Anh hùng kháng chiến chống Pháp*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Thị Đức (2014), *Tín ngưỡng thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học.
3. Phạm Quỳnh Phương (1998), *Tìm hiểu hiện tượng tín ngưỡng Đức Thánh Trần*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa dân gian, Viện Nghiên cứu Văn hóa dân gian Hà Nội.
4. Phan Nhật Trình (2016), *Sự dung hợp giữa Phật giáo và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Tôn giáo học.
5. Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Trần Mỹ Hà (1989), *Tìm hiểu một số nét về quê hương, gia đình, dòng họ của Nguyễn Trung Trực tại Long An*, Tiểu luận Tốt nghiệp chuyên ngành Thông sử.
7. Nguyễn Hữu Hiếu (2011), *Tìm hiểu văn hóa tâm linh Nam Bộ*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Khoa (2001), *Anh hùng kháng Pháp Nguyễn Trung Trực*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
9. Viện Sử học dịch, *Đại Nam Thực Lục Chính Biên*, Đế tứ kỷ - quyển thủ (tập 7), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
10. Võ Thanh Xuân (2013), “Nét đẹp văn hóa trong lễ hội Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực”, *Thông tin Văn hóa và Phát triển*.

Abstract**THE CULT OF NGUYỄN TRUNG TRỰC IN LONG AN****Truong Quang Dat***Southern Institute of Social Sciences, VASS***Nguyen Ngoc Truong Xuan***Ho Chi Minh City Executive Board of CPV*

The ancestor worship of the Vietnamese people has existed for centuries. It has become social morality. Particularly, the ancestral worship consists of worshipping the national heroes and generals who have greatly contributed to the country's construction and defense throughout history. The worship of Nguyễn Trung Trực is one of popular beliefs in Long An and in the other southern province such as Kiên Giang. In this article, the author researches on the life and typical exploits of the national hero Nguyễn Trung Trực in order to further clarify the formation and development of Nguyễn Trung Trực cult. It also explains why Nguyễn Trung Trực has become an immortal hero and a deity in the heart of people of Long An.

Keywords: Belief; national hero; Nguyễn Trung Trực; Long An.